

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH LONG AN**

Bản án số: 05/2022/DS-ST
Ngày: 17-03-2022
V/v tranh chấp
hợp đồng bảo hiểm.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Kim Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Sở

2/ Bà Nguyễn Thị Tĩnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hà, Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 17/03/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 219/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-DS ngày 21/02/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số 140/A12/10 đường N, phường 4, thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Đặng Chí C, sinh năm 1979;
Địa chỉ: Số 140/A12/10 đường N, phường 4, thành phố T, tỉnh Long An, theo hợp đồng uỷ quyền ngày 17/11/2021, có mặt.

2. Bị đơn: Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm B

Địa chỉ trụ sở: Tầng 8, toà nhà số 4A L, quận B, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Xuân T1, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Kiều Thanh H, chức vụ: Trưởng phòng giám định Công ty bảo hiểm B Long An, theo giấy uỷ quyền số 938/GUQ-PTI-PCKSNB ngày 17/12/2021 của Tổng giám đốc Công ty cổ phần Bảo hiểm B, có

mặt.

Địa chỉ: Số 37-39 đường số 5, phường 6, thành phố T, tỉnh Long An.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đặng Chí C, sinh năm 1979;
Địa chỉ: Số 140/A12/10 đường N, phường 4, thành phố T, tỉnh Long An, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/11/2021 và các lời khai tại toà án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương T do ông Đặng Chí C đại diện trình bày:

Bà Nguyễn Thị Phương T là chủ sở hữu xe ô tô mang biển số 62A-082.11 do Phòng cảnh sát giao thông Công An tỉnh Long An cấp ngày 26/9/2017. Ngày 16/01/2020, bà Nguyễn Thị Phương T có mua bảo hiểm xe ô tô tự nguyện với Công ty bảo hiểm B Long An (viết tắt PTI Long An), bảo hiểm vật chất xe, số tiền bảo hiểm yêu cầu là 500.000.000đ, tổng phí bảo hiểm thanh toán là 9.750.000đ, thời hạn bảo hiểm từ 7h00 ngày 16/01/2020 đến 7h00 ngày 16/01/2021 và được cấp giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô, số giấy chứng nhận bảo hiểm: ACDT200003645.

Vào ngày 18/11/2020, ông Đặng Chí C là chồng bà Nguyễn Thị Phương T điều khiển xe ô tô mang biển số 62A-082.11 đi theo hướng từ phường 4, thành phố T, Long An đến xã M, huyện Đ, tỉnh Long An để giải quyết việc gia đình. Đến khoảng 19h cùng ngày, khi đến đường TL 838, thuộc xã M, huyện Đ, tỉnh Long An, xe mất lái, mất phanh, tự lao xuống ruộng, thiệt hại thân xe nặng phải sử dụng xe cẩu xe thớt để nâng và chuyển đến Toyota Long An sửa chữa. Vụ việc không gây thiệt hại về người. Ngay sau khi vụ việc xảy ra, ông C đã chủ động liên hệ báo với PTI Long An để phối hợp giải quyết, ông C giữ nguyên hiện trường chờ PTI Long An đến tiến hành các thủ tục xử lý theo đúng quy định. PTI Long An yêu cầu ông C đến Trung tâm y tế huyện Đ, tỉnh Long An lấy mẫu máu xét nghiệm nồng độ cồn trong máu, kết quả xét nghiệm là 10,6mmol/L.

Sau đó, Công ty Toyota Long An đã tiến hành sửa chữa xe ô tô mang biển số 62A-082.11 và bàn giao xe cho bà T và xe sử dụng bình thường. Tổng chi phí sửa chữa là 186.641.240đ. Ngày 14/01/2021, Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm B có công văn số 188/PTI-BHXCG thông báo từ chối bồi thường vụ tai nạn xe ô tô mang biển số 62A-082.11 với lý do: “Lái xe trong tình trạng sử dụng bia, rượu hoặc có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở, trong cơ thể có chất ma túy hoặc chất kích thích khác bị cấm theo quy định của pháp luật”. Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết:

Buộc Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm B bồi thường toàn bộ chi phí sửa chữa xe ô tô mang biển số 62A-082.11 tổng cộng 186.641.240đ gồm: chi phí sửa chữa, thay thế phụ tùng: 181.641.240đ; chi phí thuê xe tải cẩu: 5.000.000đ.

* Bị đơn Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B do ông Kiều Thanh H đại diện

trình bày:

Về thời gian ký kết hợp đồng bảo hiểm, nội dung bảo hiểm, thời gian tai nạn như đại diện nguyên đơn trình bày là đúng.

Quá trình giải quyết bồi thường:

Sau tai nạn, ông Đặng Chí C (lái xe) đã thông báo ngay cho PTI, GDV PTI Long An đã có mặt ở hiện trường làm việc hỗ trợ khách hàng.

Ngay sau khi thực hiện giám định hiện trường, GDV đã đề nghị lái xe Đặng Chí C thực hiện xét nghiệm nồng độ cồn trong máu tại Trung tâm y tế huyện Đ. Kết quả xét nghiệm định lượng Ethanol (cồn) [Máu]: 10,6mmol/L.

Sau khi thu thập đầy đủ hồ sơ bồi thường, ngày 01/12/2020, PTI đã có công văn số 5526/PTI-BHXCG về việc giải quyết bồi thường vụ tổn thất xe ô tô BKS 62A-082.11 theo các căn cứ:

Thông báo tai nạn và yêu cầu bồi thường xác định xe ô tô BKS 62A-082.11 tại thời điểm tai nạn được điều khiển bởi lái xe Đặng Chí C với giấy phép lái xe 62A00621 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An cấp có thời hạn đến hết ngày 07/12/2023.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của lái xe Đặng Chí C do Trung tâm y tế huyện Đ cung cấp theo đó kết quả định lượng Ethanol (cồn) [Máu]: 10,6mmol/L.

Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới ban hành kèm theo quyết định số 370/2018/QĐ-PTI ngày 26/12/2018 của Tổng giám đốc Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm B:

Điều 12: Những điểm loại trừ:

PTI không chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong các trường hợp sau:

4. Lái xe trong tình trạng sử dụng rượu bia hoặc có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở, trong cơ thể có chất ma túy hoặc chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật.

Đối với thiệt hại phần vật chất xe tự nguyện, căn cứ theo các quy định của pháp luật và hợp đồng bảo hiểm, dựa vào kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của lái xe có ghi nhận có nồng độ cồn trong máu, mặc dù ở tỉ lệ thấp 10,6mmol/L. Đây là chỉ số nồng độ cồn thuộc các hành vi bị cấm theo quy định của Luật giao thông đường bộ, đồng thời thuộc điểm loại trừ không thuộc phạm vi bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm, vì vậy PTI buộc phải từ chối bồi thường. Do đó, Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm B không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Chí C trình bày:

Ông C là chồng của bà Nguyễn Thị Phương T, vào ngày 18/11/2020 ông C

điều khiển ô tô BKS 62A-082.11 lưu thông trên đường TL 838 thuộc địa phận xã M, huyện Đ, tỉnh Long An thì xe bị mất lái, tự lao xuống ruộng, hậu quả làm ô tô bị hư hỏng, chi phí sửa chữa, thay thế phụ tùng: 181.641.240đ; chi phí thuê xe tải cầu: 5.000.000đ, tổng cộng 186.641.240đ. Số tiền này ông C yêu cầu Tổng Công ty Bảo hiểm B bồi thường cho bà Nguyễn Thị Phương T.

* Tại phiên tòa sơ thẩm,

Đại diện nguyên đơn và đại diện bị đơn: vẫn giữ nguyên lời trình bày.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Công văn ngày 09/12/2020 của Trung tâm y tế huyện Đ có giải thích như sau: “Với kết quả xét nghiệm máu của một người có nồng độ cồn dưới 10,9 mmol/L chúng tôi *khẳng định không có cơ sở để xác định người đó đã sử dụng rượu, bia hoặc chất có cồn*”. Mặt khác, tại Quyết định số 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014 của Bộ Y tế ban hành tài liệu hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Hóa sinh, cũng xác định “*Trị số bình thường <10,9 mmol/L*”. Đồng thời ông C cũng đã đi làm hai lần xét nghiệm tương tự tại hai thời điểm khác nhau tại Bệnh viện đa khoa Long An, đều cho kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu <10,9mmol/L. Do vậy việc Công ty bảo hiểm B Long An từ chối trách nhiệm bồi thường chi phí sửa chữa xe ô tô 62A-082.11 với lý do ông C vi phạm khoản 4 Điều 12 quy định về Những điểm loại trừ của Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới ban hành kèm theo Quyết định số 370/2018/QĐ-PTI ngày 26/12/2018 của Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B là không có căn cứ.

Do vậy, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở được chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, áp dụng Điều 12, 13, 14, 15, 17, 18, 40, 41 Luật Kinh doanh Bảo hiểm, Điều 468 BLDS buộc Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm B bồi thường toàn bộ chi phí sửa chữa xe ô tô BKS 62A-082.11 cho bà Nguyễn Thị Phương T tổng cộng 186.641.240đ gồm: chi phí sửa chữa, thay thế phụ tùng: 181.641.240đ; chi phí thuê xe tải cầu: 5.000.000đ.

Về án phí DSST:

Áp dụng Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Buộc Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm B đóng án phí dân sự sơ thẩm là 9.332.000

đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Phương T khởi kiện tranh chấp hợp đồng bảo hiểm được thực hiện tại thành phố T, do đó căn cứ vào Điều 26, 35, 39, 40 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tân An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về nội dung:

2.1. Xét yêu cầu của bà T yêu cầu Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm B bồi thường toàn bộ chi phí sửa chữa xe ô tô BKS 62A-082.11 tổng cộng 186.641.240đ gồm: chi phí sửa chữa, thay thế phụ tùng: 181.641.240đ; chi phí thuê xe tải cẩu: 5.000.000đ, thấy rằng:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận bảo hiểm số ACDT200003645 ngày 16/01/2020 có cơ sở xác định giữa bà Nguyễn Thị Phương T và PTI Long An đã thiết lập quan hệ bảo hiểm vật chất xe ô tô BKS 62A-082.11, thời hạn bảo hiểm từ 7h00 ngày 16/01/2020 đến 7h00 ngày 16/01/2021. Căn cứ đơn yêu cầu bồi thường tổn thất xe ô tô của ông Đặng Chí C đại diện bà Nguyễn Thị Phương T ngày 20/12/2020, các bên đã thống nhất xác nhận lúc 19h ngày 18/11/2020, ông Đặng C khi xe đang lưu thông trên đường TL 838 thuộc địa phận xã M, huyện Đ, tỉnh Long An thì xảy ra tai nạn, đã thông báo đến PTI Long An nên có cơ sở khẳng định sự kiện bảo hiểm phát sinh.

Căn cứ hợp đồng sửa chữa, phiếu quyết toán sửa chữa của Công ty cổ phần Toyota Long An thì chi phí sửa xe ô tô BKS 62A-082.11 gồm: chi phí sửa chữa, thay thế phụ tùng: 181.641.240đ là có thật, đại diện nguyên đơn trình bày khi tiến hành sửa chữa thì cả hai bên đều thống nhất các hạng mục để sửa chữa và đại diện bị đơn đã đồng ý nên bà T đã tiến hành sửa chữa. Sau khi sửa chữa xong thì phía Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm B không đồng ý bồi thường. Ông C đại diện bà T cho rằng trong một tuần lễ trước đó đến ngày 18/11/2011 khi ông điều khiển xe ô tô BKS 62A-082.11 bản thân ông không hề có uống rượu bia hoặc chất có cồn nên việc PTI Long An từ chối trách nhiệm bồi thường là không có cơ sở; PTI Long An cho rằng: lái xe trong tình trạng sử dụng bia rượu hoặc có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở, trong cơ thể có chất ma túy hoặc chất kích thích khác bị cấm theo quy định của pháp luật, đồng thời thuộc điểm loại trừ không thuộc phạm vi bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Khoảng 19h ngày 18/11/2020 ông Đặng Chí C điều khiển xe ô tô BKS 62A-082.11 của bà Nguyễn Thị Phương T lưu thông trên đường TL 838 thuộc địa phận xã M, huyện Đ, tỉnh Long An thì xảy ra tai nạn. Sau tai nạn, ông C có thông báo ngay cho PTI Long An, sau khi thực hiện giám định hiện trường, GDV PTI Long An đề nghị ông C thực hiện xét nghiệm nồng độ cồn trong máu tại Trung tâm y tế huyện Đ, tỉnh Long An.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 18/11/2020 22:01:37 của Trung tâm y tế huyện Đ, tỉnh Long An xác định kết quả xét nghiệm: định lượng Ethanol (cồn) [máu] là 10.6mmol/L.

Ngày 28/12/2020, PTI có nhận đơn yêu cầu về việc bồi thường thiệt hại vụ tai nạn giao thông và ngày 14/01/2021, PTI đã có công văn số 188/PTI-BHXCG phúc đáp đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại vụ tai nạn giao thông: không thể tiến hành giải quyết bồi thường theo điểm 4 Điều 12 Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới, những điểm loại trừ chung “Lái xe trong tình trạng sử dụng bia rượu hoặc có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở trong cơ thể có chất ma túy hoặc chất kích thích khác bị cấm theo quy định của pháp luật”.

Tại phiếu xác nhận về việc giải thích kết quả nồng độ Ethanol trong máu ngày 09/12/2020 của Trung tâm y tế huyện Đ, tỉnh Long An:

“Căn cứ quyết định số 320/QĐ-BYT ngày 23 tháng 01 năm 2014 về việc ban hành tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Hoá sinh” của Bộ y tế;

Căn cứ kết quả xét nghiệm của bệnh nhân Đặng Chí C, sinh năm 1979, nam số máu bệnh phẩm 65674/2020 ngày 18 tháng 11 năm 2020; Kết quả định lượng nồng độ Ethanol (cồn) trong máu là 10,6mmol/L;

Ngày 08 tháng 12 năm 2020 Trung tâm y tế huyện Đ nhận đơn đề nghị của ông Đặng Chí C, sinh năm 1979, nam đề nghị xác nhận và trả lời kết quả cụ thể.

Với kết quả xét nghiệm máu của một người có nồng độ cồn dưới 10,9mmol/L, chúng tôi khẳng định không có cơ sở để xác định người đó có sử dụng rượu bia hoặc chất có cồn”.

Như vậy, với kết quả trả lời của Trung tâm y tế huyện Đ có đủ căn cứ xác định khi ông C điều khiển xe ô tô BKS 62A-082.11 vào ngày 18/11/2020 là nồng độ cồn trong máu dưới 10,9mmol/L, không có cơ sở để xác định ông C có sử dụng rượu bia hoặc chất có cồn. PTI cho rằng không chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại khi: “Lái xe trong tình trạng sử dụng rượu bia hoặc có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở trong cơ thể có chất ma túy hoặc chất kích thích khác bị cấm theo quy định của pháp luật” là không có căn cứ. Do đó, HĐXX xét thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T là phù hợp theo quy định của pháp luật.

2.2: Về phương thức bồi thường :

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả một lần đủ số tiền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy để đảm bảo quyền lợi cho nguyên đơn, cần buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 186.641.240đ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí:

Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm B phải chịu án phí quy định với mức thu là 9.332.000đ.

Bà Nguyễn Thị Phương T được nhận lại số tiền 4.666.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001144 ngày 23/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Long An.

[4] Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 266, 267, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 12, 13, 14, 15, 17, 18, 40, 41 Luật kinh doanh bảo hiểm;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phương T.

Buộc Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm B bồi thường cho bà Nguyễn Thị Phương T số tiền là 186.641.240đ (một trăm tám mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi một nghìn hai trăm bốn mươi đồng).

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Phương T được nhận lại số tiền 4.666.000đ (bốn triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001144 ngày 23/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Long An.

Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm B phải chịu án phí quy định với mức thu là 9.332.000đ (chín triệu ba trăm ba mươi hai nghìn đồng).

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

3.1. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

3.2. Về hướng dẫn thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND TP T;
- CC.THADS TP T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Kim Loan